

CÁC BỘ**LIÊN BỘ****KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - TÀI CHÍNH**

THÔNG TƯ liên tịch số 02/2003/TTLT-BKH-BTC ngày 17/3/2003 hướng dẫn lập kế hoạch tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

Căn cứ Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Liên tịch Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn quy trình lập kế hoạch tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi tắt là chương trình, dự án ODA) như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Thông tư liên tịch này bao gồm các quy định hướng dẫn việc lập kế hoạch tài chính đối với các chương trình, dự án ODA trong các giai đoạn vận động ODA; lập, thẩm định phê duyệt chương trình, dự án ODA và chuẩn bị thực hiện và thực hiện chương trình, dự án ODA

2. Nguyên tắc lập kế hoạch tài chính đối với các chương trình, dự án ODA:

Việc lập kế hoạch tài chính cho các chương trình, dự án ODA phải bảo đảm:

- Tuân thủ các quy định hiện hành của Luật

pháp Việt Nam, các cam kết giữa Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ nước ngoài trong việc thực hiện các chương trình, dự án ODA.

- Huy động vốn ODA và bố trí vốn đối ứng một cách có hiệu quả, tránh lãng phí, phù hợp với tiến độ và khả năng thực tế triển khai của chương trình, dự án ODA.

3. Nội dung kế hoạch tài chính của chương trình, dự án ODA:

Bao gồm kế hoạch vốn ODA (vốn vay nợ, vốn viện trợ không hoàn lại, phân theo từng nước hoặc tổ chức tài trợ); vốn trong nước (vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương, vốn tín dụng trong nước, vốn tự có của chủ đầu tư, vốn đóng góp của người thụ hưởng dự án và các nguồn vốn khác theo quy định của luật pháp Việt Nam).

4. Phương thức lập kế hoạch tài chính các chương trình, dự án ODA:

4.1. Phù hợp với cơ chế tài chính trong nước, các chương trình, dự án ODA được phân thành các dạng sau:

- Chương trình, dự án ODA được Nhà nước cấp phát từ ngân sách nhà nước.

- Chương trình, dự án ODA được Nhà nước cho vay lại.

- Chương trình, dự án ODA được Nhà nước cấp phát một phần và cho vay lại một phần.

4.2. Việc lập kế hoạch tài chính cho toàn bộ hoặc cho một phần chương trình, dự án ODA được Nhà nước cấp phát từ ngân sách nhà nước được thực hiện theo các hình thức như sau:

a) Các dự án chi đầu tư xây dựng cơ bản phải lập kế hoạch tài chính theo nguồn vốn xây dựng cơ bản.

b) Các dự án có tính chất chi hành chính sự nghiệp phải lập kế hoạch tài chính theo nguồn vốn chi hành chính sự nghiệp, cụ thể theo từng lĩnh vực chi.

c) Trường hợp chương trình, dự án ODA có nội

0960062

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft

dung chi hỗn hợp cả cấu phần chi xây dựng cơ bản và cấu phần chi hành chính sự nghiệp (sau đây gọi tắt là dự án hỗn hợp) thì việc lập và thực hiện kế hoạch tài chính theo nguyên tắc cấu phần dự án có hình thức chi đầu tư xây dựng cơ bản thì lập kế hoạch, quản lý chi tiêu và quyết toán nguồn vốn theo loại dự án đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB), cấu phần dự án có hình thức chi hành chính sự nghiệp (HCSN) thì lập kế hoạch, quản lý chi tiêu và quyết toán nguồn vốn theo loại dự án có tính chất hành chính sự nghiệp.

Trong một số trường hợp đặc biệt nếu một trong hai cấu phần của dự án hỗn hợp là quá nhỏ và chủ dự án hoặc cơ quan chủ quản dự án có yêu cầu lập kế hoạch tài chính thống nhất theo một trong hai loại dự án (XDCB hoặc HCSN), thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ chủ trì phối hợp cùng Bộ Tài chính xem xét và quyết định.

4.3. Trong quyết định đầu tư chương trình, dự án ODA phải quy định rõ chương trình, dự án ODA thuộc hình thức chi XDCB, chi HCSN hay hỗn hợp theo quy định tại mục 4.2 trên.

5. Vốn đối ứng:

Vốn đối ứng được bố trí theo các nội dung quy định tại khoản 12, Điều 5 Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ban hành kèm theo Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

5.1. Tất cả các chương trình, dự án ODA có yêu cầu về vốn đối ứng hàng năm đều phải lập kế hoạch vốn đối ứng. Các cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm tổng hợp yêu cầu và lập kế hoạch về vốn đối ứng của các chương trình, dự án ODA do mình trực tiếp quản lý.

5.2. Vốn đối ứng không áp dụng đối với các chương trình, dự án ODA mà trong Điều ước quốc tế ký kết không quy định cụ thể phía Việt Nam phải đóng góp, kể cả vốn góp bằng tiền, bằng hiện vật hay bằng các trách nhiệm khác.

5.3. Các chương trình, dự án ODA thuộc diện ngân sách nhà nước cho vay lại hoặc chương trình, dự án ODA một phần cấp phát, một phần

cho vay lại thì Chủ dự án phải tự bố trí toàn bộ vốn đối ứng và phải giải trình đầy đủ trong quá trình lập và phê duyệt dự án về khả năng đảm bảo vốn đối ứng.

Đối với các dự án thuộc loại trên, chủ dự án được ưu tiên vay vốn đối ứng từ các nguồn tín dụng của Nhà nước và có trách nhiệm hoàn trả vốn vay (gốc và lãi) theo đúng hợp đồng tín dụng.

5.4. Đối với các dự án thuộc diện ngân sách nhà nước cấp phát thì vốn đối ứng do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo nguồn vốn xây dựng cơ bản hoặc hành chính sự nghiệp tương ứng và phân cấp cụ thể như sau:

- Ngân sách trung ương đảm bảo vốn đối ứng cho các chương trình, dự án ODA do các Bộ, cơ quan trung ương là chủ dự án trực tiếp quản lý và thực hiện.

- Ngân sách địa phương đảm bảo vốn đối ứng cho các dự án do địa phương là chủ dự án và trực tiếp quản lý (bao gồm cả các dự án thành phần hoặc tiểu dự án do các địa phương thực hiện thuộc các chương trình, dự án ODA do các Bộ, cơ quan trung ương là chủ dự án).

5.5. Vốn đối ứng được bố trí trong kế hoạch hàng năm cho các dự án có đủ các điều kiện sau:

- Điều ước quốc tế về dự án đã có hiệu lực.
- Đã hoàn thành các thủ tục đầu tư trong nước.

5.6. Đối với những chương trình, dự án ODA mà Điều ước quốc tế về dự án đã ký nhưng chưa có hiệu lực hoặc đã có hiệu lực, nhưng chưa hoàn thành các thủ tục đầu tư trong nước thì cơ quan chủ quản dự án có trách nhiệm báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính (trong thời gian lập dự toán ngân sách) để bố trí trong dự phòng chi XDCB hoặc từng lĩnh vực chi HCSN (theo tính chất vốn đối ứng), trình cấp có thẩm quyền quyết định (nếu là trường hợp ngân sách trung ương chịu trách nhiệm bố trí vốn đối ứng) hoặc chủ dự án có trách nhiệm báo cáo cơ quan chủ quản dự án (trong thời gian lập dự toán ngân sách) để bố trí trong dự phòng ngân sách địa phương, trình

cấp có thẩm quyền quyết định (nếu là trường hợp ngân sách địa phương chịu trách nhiệm bố trí vốn đối ứng).

5.7. Các cơ quan chủ quản phải ưu tiên bố trí đủ vốn đối ứng trong dự toán ngân sách hàng năm nhằm thực hiện các cam kết tại các Điều ước quốc tế ODA đã ký và phù hợp với khả năng giải ngân thực tế hàng năm của chương trình, dự án ODA.

Các chủ dự án có trách nhiệm sử dụng nguồn vốn đối ứng đúng mục đích và có hiệu quả.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Dự kiến về nguồn vốn và cơ chế tài chính đối với các chương trình, dự án trong giai đoạn vận động ODA:

1.1. Khi xây dựng đề cương chương trình, dự án ODA, các cơ quan chủ quản phải nêu rõ các đề xuất về tài chính bao gồm dự kiến mức vốn ODA (vốn vay nợ, vốn viện trợ không hoàn lại), vốn đối ứng và dự kiến cơ chế tài chính trong nước (mẫu đề cương chi tiết chương trình, dự án tại Phụ lục 3, Thông tư số 06/2001/TT-BKH ngày 20 tháng 9 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức).

1.2. Danh mục chương trình, dự án ODA đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ý kiến chấp thuận của nhà tài trợ nước ngoài là cơ sở để xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi đối với chương trình, dự án ODA và cơ chế tài chính trong nước.

1.3. Vốn chuẩn bị chương trình, dự án:

Căn cứ vào danh mục chương trình, dự án ODA do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, cơ quan chủ quản lập kế hoạch vốn chuẩn bị chương trình, dự án ODA theo cùng quy trình lập, phê duyệt kế hoạch tài chính quy định tại mục 3 và 4 dưới đây, trong đó phân chia cụ thể phần vốn được các nhà tài trợ cung cấp, vốn tự bố trí và vốn đề nghị ngân sách hỗ trợ) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

Đối với các chương trình, dự án ODA do nhà tài trợ cung cấp riêng lẻ không nằm trong kế hoạch (hay danh mục ưu tiên vận động ODA) và không ký Điều ước quốc tế khung về ODA, sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương tiếp nhận, cơ quan chủ quản lập kế hoạch vốn chuẩn bị chương trình, dự án gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

2. Dự kiến vốn đầu tư và cơ chế tài chính đối với các chương trình, dự án trong giai đoạn xây dựng, thẩm định, phê duyệt các văn kiện dự án:

Căn cứ vào thông báo bằng văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về các chương trình, dự án ODA đã được nhà tài trợ đồng ý xem xét tài trợ trong từng thời kỳ, các cơ quan chủ quản chỉ đạo các chủ dự án lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và khả thi hoặc văn kiện chương trình, dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.1. Nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của chương trình, dự án ODA:

Trong báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của các chương trình, dự án ODA được lập theo các quy định tại Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 17/2001/NĐ-CP, ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng ODA, cần phải thể hiện rõ các nội dung sau:

- Dự kiến cơ cấu và hình thức tài trợ hay đồng tài trợ của các nhà tài trợ cụ thể cho các cấu phần của chương trình, dự án ODA.

- Khả năng đảm bảo vốn đối ứng từ các nguồn: tự cân đối của chủ dự án, nguồn vốn tín dụng, vốn đóng góp của đối tượng thụ hưởng và các nguồn vốn khác.

Trường hợp áp dụng cơ chế cho vay lại, các chủ dự án phải căn cứ vào các điều kiện cho vay lại khung quy định tại Quy chế cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ ban hành theo Quyết định số 02/2000/QĐ-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để lập phương án hoàn vốn sơ bộ của dự án.

2.2. Báo cáo nghiên cứu khả thi của chương trình, dự án ODA:

Trong Báo cáo nghiên cứu khả thi của các chương trình, dự án ODA lập theo các quy định tại Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng ODA, cần phải thể hiện rõ các nội dung sau:

- Điều kiện cụ thể đối với các nguồn vốn trong và ngoài nước tài trợ cho chương trình, dự án (như thời hạn vay, thời gian ân hạn, lãi suất, các loại phí vay và các điều kiện khác...).

- Cơ chế tài chính trong nước áp dụng đối với chương trình, dự án (cấp phát hay cho vay lại).

Trường hợp áp dụng cơ chế cho vay lại, chủ dự án phải có phương án hoàn vốn chi tiết (theo thời kỳ trả nợ, nguồn thu...) căn cứ vào các điều kiện cho vay lại khung quy định tại Quy chế cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ ban hành theo Quyết định số 02/2000/QĐ-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trường hợp dự án không thể áp dụng được theo các điều kiện khung này phải có giải trình lý do cụ thể, đề xuất các điều kiện cho vay lại phù hợp với từng loại dự án và nguồn tài trợ, để Bộ Tài chính chủ trì cùng các cơ quan có liên quan xem xét trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2.3. Trong quyết định phê duyệt báo cáo khả thi phải ghi rõ toàn bộ các nội dung cụ thể nêu tại mục 2.2 trên đây, quy định rõ cơ chế tài chính trong nước đối với chương trình, dự án kể cả về hình thức và phương thức giao vốn giữa các bên liên quan đối với chương trình, dự án; chi tiết từng cấu phần chi xây dựng cơ bản, chi hành chính sự nghiệp và phân cấp rõ nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách trong việc bố trí vốn đối ứng.

2.4. Căn cứ báo cáo nghiên cứu khả thi, văn kiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ dự án lập và gửi cho cơ quan chủ quản, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính kế hoạch sử dụng vốn theo tiến độ triển khai thực hiện dự án có phân chia theo năm từ năm đầu đến năm

hoàn thành toàn bộ dự án đưa vào sử dụng, chia ra cụ thể vốn ODA (theo từng nhà tài trợ), vốn đối ứng; theo các hình thức ngân sách nhà nước cấp phát (xây dựng cơ bản, hành chính sự nghiệp), cho vay lại và các hình thức khác (theo mẫu biểu tại Phụ lục số 1 của Thông tư liên tịch này)*.

3. Quy trình lập, phê duyệt và giao kế hoạch tài chính hàng năm đối với các chương trình dự án sử dụng vốn ODA:

3.1. Quy trình lập, phê duyệt, giao kế hoạch vốn chuẩn bị chương trình, dự án, vốn chuẩn bị thực hiện và thực hiện chương trình, dự án ODA được tiến hành theo đúng trình tự lập và phê duyệt ngân sách nhà nước quy định tại Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật quy định về quản lý đầu tư và xây dựng.

3.2. Căn cứ lập kế hoạch tài chính đối với chương trình, dự án ODA:

- Điều ước quốc tế đã ký với nhà tài trợ nước ngoài;

- Các quy định về xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước, các chế độ và định mức chi tiêu tài chính hiện hành;

- Tiến độ và khả năng thực tế triển khai dự án;

Hàng năm, phù hợp với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ vào các quy định, tình hình nói trên, Chủ dự án lập kế hoạch tài chính chương trình, dự án ODA gửi cơ quan chủ quản cấp trên để tổng hợp. Nếu là dự án có sử dụng vốn cho vay lại thì các kế hoạch này phải gửi cho cả Cơ quan cho vay lại.

Các kế hoạch tài chính phải được lập theo đúng quy định về mẫu biểu tại Phụ lục số 2 của Thông tư liên tịch này, kèm theo các báo cáo thuyết minh nêu rõ cơ sở, căn cứ tính toán, phân tích đánh giá tình hình thực hiện, các vấn đề vướng mắc, tồn tại cụ thể và kiến nghị biện pháp giải quyết; và phải được gửi theo đúng quy định về thời gian mà cơ quan chủ quản quy định để bảo đảm thời gian tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

3.3. Các cơ quan chủ quản tổng hợp tình hình thực hiện cả năm, và dự kiến kế hoạch tài chính năm sau đối với vốn ODA và vốn đối ứng của các chương trình, dự án ODA thuộc lĩnh vực phụ trách gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính (theo mẫu biểu tại Phụ lục số 3 của Thông tư liên tịch này).

3.4. Căn cứ vào các kế hoạch tài chính cho các chương trình, dự án ODA do các cơ quan chủ quản gửi, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính chủ trì xem xét và tổng hợp kế hoạch tài chính của các chương trình, dự án ODA hàng năm, trên cơ sở đó tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, theo phân công như sau:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoặc cấu phần đầu tư xây dựng cơ bản trong các dự án hỗn hợp.

- Bộ Tài chính chủ trì đối với các dự án có tính chất hành chính sự nghiệp hoặc cấu phần có tính chất hành chính sự nghiệp trong các dự án hỗn hợp.

Sau khi dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính giao dự toán ngân sách nhà nước cho các cơ quan chủ quản theo đúng quy định hiện hành, trong đó ghi rõ vốn ngoài nước của các chương trình, dự án ODA.

Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc quyết định, cơ quan chủ quản giao kế hoạch phân bổ vốn (gồm cả vốn ODA và vốn đối ứng) chi tiết cho các chương trình, dự án ODA, đồng thời thông báo cho cơ quan tài chính và cơ quan kho bạc đồng cấp.

3.5. Căn cứ thông báo vốn của cơ quan có thẩm quyền, Kho bạc nhà nước thực hiện việc kiểm soát và thanh toán vốn đối ứng theo chế độ cấp phát ngân sách nhà nước hiện hành (vốn đầu tư XDCB kiểm soát và thanh toán theo chế độ đầu tư XDCB, vốn HCSN kiểm soát và thanh toán theo chế độ kinh phí HCSN).

4. Điều chỉnh kế hoạch tài chính, điều chuyển vốn đối ứng và xử lý các trường hợp đột xuất ngoài kế hoạch:

4.1. Cơ quan chủ quản, căn cứ vào tình hình thực hiện của các chương trình, dự án ODA để điều chỉnh hoặc trình cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch tài chính hàng năm đối với chương trình, dự án theo quy định hiện hành, trên cơ sở đó bố trí điều chuyển phần vốn đối ứng thuộc ngân sách cấp phát từ các chương trình, dự án không có khả năng thực hiện hết sang các chương trình, dự án ODA khác có đầy đủ thủ tục và khả năng thực hiện vượt kế hoạch trong năm, đồng thời thông báo cho cơ quan tài chính và cơ quan kho bạc đồng cấp. Căn cứ thông báo điều chỉnh vốn của cơ quan có thẩm quyền, Kho bạc nhà nước thực hiện thủ tục thanh toán. Trường hợp gặp khó khăn đột xuất về vốn đối ứng Chủ dự án phải báo cáo Cơ quan chủ quản để có biện pháp giải quyết.

Việc điều chuyển vốn đối ứng từ dự án thừa sang dự án thiếu chỉ được thực hiện trong cùng một lĩnh vực chi. Không điều chuyển vốn đối ứng của các dự án thuộc lĩnh vực chi đầu tư XDCB sang các dự án thuộc lĩnh vực chi thường xuyên và ngược lại; không được điều chuyển vốn từ lĩnh vực y tế sang lĩnh vực giáo dục - đào tạo và ngược lại...

4.2. Đối với các chương trình, dự án ODA không kịp bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách hàng năm hoặc có nhu cầu đột xuất về vốn đối ứng (các dự án do ngân sách nhà nước đảm bảo vốn đối ứng), các Cơ quan chủ quản phải tự sắp xếp trong phạm vi ngân sách được giao. Trường hợp không thể tự sắp xếp được thì được phép sử dụng nguồn vốn dự phòng nói ở điểm 5.6. Phần I của Thông tư liên tịch này.

5. Sử dụng và hoàn trả vốn ứng trước (theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ):

5.1. Vốn ứng trước là vốn ngân sách nhà nước ứng trước theo kế hoạch hàng năm cho các chương trình, dự án ODA thuộc diện được cấp

phát từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số hạng mục của chương trình, dự án đã được cam kết tài trợ từ nguồn vốn ODA và đã được ghi kế hoạch nhưng chưa rút được vốn ODA, nên chủ dự án không có nguồn vốn để triển khai các công việc. Cấp ngân sách nào chịu trách nhiệm bố trí vốn đối ứng (nói ở điểm 5.4 Phần I) cũng đồng thời chịu trách nhiệm bố trí nguồn vốn ứng trước này.

5.2. Vốn ứng trước chỉ được áp dụng đối với các dự án hoặc cấu phần dự án được áp dụng phương thức rút vốn "hoàn vốn" được quy định cụ thể trong các Điều ước quốc tế về ODA.

Bắt đầu từ năm kế hoạch có phát sinh phương thức rút vốn này, căn cứ vào mức độ chi tiêu và thời gian cần thiết để rút vốn từ nhà tài trợ, dự án phải xác định và ghi vào kế hoạch vốn đối ứng của năm đó để được bố trí một khoản vốn ứng trước từ ngân sách nhà nước.

5.3. Cơ quan tài chính các cấp phối hợp với cơ quan kế hoạch và đầu tư đồng cấp xem xét, quyết định bố trí vốn cho chương trình, dự án có nhu cầu vốn ứng trước.

Việc hoàn vốn ứng trước phải được quyết toán hàng năm và Kho bạc nhà nước các cấp chịu trách nhiệm thu hồi cho ngân sách nhà nước (tùy thuộc cấp Ngân sách nào đã bố trí vốn đối ứng cho dự án) vào cuối năm kế hoạch. Cơ quan tài chính các cấp chịu trách nhiệm bố trí tiếp nguồn vốn ứng trước theo kế hoạch năm sau (nếu có nhu cầu) để bảo đảm tính liên tục thực hiện dự án.

6. Báo cáo thực hiện kế hoạch tài chính:

Chủ dự án và cơ quan chủ quản có trách nhiệm báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính theo quy định tại Thông tư số 06/2001/TT-BKH ngày 30 tháng 9 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy chế Quản lý và sử dụng Nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) ban hành kèm theo Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ. Báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính của các chương trình dự

án ODA là cơ sở để vận động vốn ODA và lập kế hoạch tài chính đối với các chương trình dự án.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ban hành và thay thế Thông tư liên tịch số 06/1998/TTLT-BKH-BTC ngày 14 tháng 8 năm 1998 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế quản lý vốn đối ứng cho các chương trình, dự án ODA. Những quy định trước đây trái với Thông tư liên tịch này không còn hiệu lực thi hành. Trong quá trình thực hiện, có những vấn đề phát sinh, đề nghị phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi và bổ sung./.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

VÔ HỒNG PHÚC

Bộ trưởng Bộ Tài chính

NGUYỄN SINH HÙNG

BỘ CÔNG AN

**THÔNG TƯ của Bộ trưởng Bộ Công an
số 06/2003/TT-BCA(V19) ngày
12/3/2003 hướng dẫn thực hiện một
số điều của Quy chế Quản lý kho
vật chứng (ban hành kèm theo
Nghị định số 18/2002/NĐ-CP
ngày 18/02/2002 của Chính phủ)
trong lực lượng công an nhân dân.**

Ngày 18 tháng 02 năm 2002, Chính phủ ra

09640642